

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/HSST

Ngày: 31/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nhân

2. Ông Phạm Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Ông **Trần Tấn Bửu** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 679/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

VÕ MINH T, giới tính nam; sinh năm 1994, tại Cần Thơ

Nơi thường trú: ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ

Nơi ở hiện tại: P, Nhà trọ N, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Võ Văn C (sinh năm 1965) và bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1962); Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị T1, sinh năm 1998; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021

- Tiền sự: không.
- Tiền án: Vào ngày 20/10/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 177/2021/HSST), chấp hành xong ngày 03/11/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận B; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Đoàn Ngọc Đ, sinh năm 1985 – Vắng mặt.

Địa chỉ: A đường B, khu vực Bình Dương, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

2. Lưu Văn L, sinh năm 1983- Vắng mặt.

Địa chỉ: A khu vực Bình Phó A, phường L, quận B thành phố Cần Thơ.

3. Huỳnh Thanh T2, sinh năm 1983 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 9 T, khu V, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

4. Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1970 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 3 khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Hoàng Đ1, sinh năm 1996 – Vắng mặt

Địa chỉ: 194/13 C, khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

2. Lê Thị D, sinh năm 1978 – Vắng mặt.

Địa chỉ: A khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Phạm Thị T3, sinh năm 1989 – có mặt.

4. Cao Minh H, sinh năm 1989 – có mặt.

Cùng địa chỉ: hẻm F, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

5. Nguyễn Hoài P2, sinh năm 2002 – vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/5/2024, Võ Minh T đi bộ từ nhà trọ N (khu vực B, phường L, quận B) ra đường N đi về hướng công trình đường đang thi công 40m (thuộc tổ B, khu vực B, phường L, quận B), thì phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN biển số 65B1 -418.98 của ông Lưu Văn L để dưới lòng đường, chìa khóa vẫn còn gắn trên xe, nên T lấy trộm xe máy trên và bán cho Cao Minh H (chủ tiệm sửa xe M tại đầu hẻm F đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ), thì bị phát hiện.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL – HĐĐGTS ngày 28/5/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng quận B, thành phố Cần Thơ kết luận xe mô tô nêu trên có giá trị là 1.200.000 đồng

Qua điều tra xác định, ngoài hành vi trộm cắp xe mô tô nêu trên, thì trong khoảng thời gian từ ngày 12/5/2024 đến 20/5/2024, Võ Minh T còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 12/5/2024, T đi bộ từ nhà nghỉ Như ý đến trước cửa hàng T4.com (địa chỉ A B, khu vực Bình Dương, phường L, quận B, thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, biển số 95U1 – 1986 của chị Đoàn Ngọc Đ đang để trước cửa hàng, chìa khóa vẫn còn gắn trên xe, không có người trông coi nên T đã đến lấy xe mô tô nêu trên đem về nơi ở là nhà nghỉ N1 cất giữ. Sáng ngày 13/5/2024 T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1916 màu đen có gắn sim số 0523248270 của mình chụp hình chiếc xe vừa trộm được đăng bán trên trang Fb cá nhân có tên “Minh T”. Khi đăng hình khoảng được 02

giờ thì Cao Minh H nhắn tin cho T hỏi mua xe, thỏa thuận thống nhất giá cả và địa điểm giao xe. Sau đó T đem xe đến tiệm M bán cho Cao Minh H được 2.200.000 đồng. Sau khi mua xe, H bán xe này cho Võ Hoàng Đ1 với giá 3.500.000 đồng.

Bản kết luận định giá ngày 28/5/2024 đã xác định giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Air Blade nêu trên là 6.500.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 13 giờ ngày 19/5/2024, T đi bộ từ nhà nghỉ N1 đến trước cửa hàng V (số 1 T, khu V, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ) để tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu WAND, màu xanh, biển số 65H8-2292 của chị Huỳnh Thanh T2 để dưới lòng đường, không người trông coi nên T đã tiến đến lấy xe trên bán cho Cao Minh H được 1.200.000 đồng. Sau khi mua xong, H nhờ bạn tên Nguyễn Hoài P2, chụp hình xe và đăng bán trên mạng xã hội FB “Nguyễn Hoàng Gia K” nhưng chưa bán được thì bị lực lượng chức năng thu hồi.

Kết luận định giá ngày 28/5/2024 của Hội đồng định giá đã xác định giá trị xe mô tô nêu trên là 1.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 20/5/2024, T đi bộ từ nhà nghỉ Như ý đến chợ Bà Bộ trên đường N (thuộc khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ để tìm kiếm tài sản trộm cắp thì phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSXF1, biển số 65B1 -544.86 màu đỏ, đen của anh Nguyễn Thanh P1 dựng ngoài đường, chìa khóa vẫn còn gắn trên xe, không người trông coi nên T tiến đến lấy trộm xe trên, điều khiển xe vào đường T, đến khu D, phường L, quận B thì dừng xe lại nhắn tin qua FB nói với H “Có chiếc xe người khác cầm hết hạn mà không chuộc lại, định bán”. Khoảng hơn 19 giờ, T điều khiển xe này đến tiệm M bán cho Cao Minh H được 2.300.000 đồng. Qua xác minh, chủ sở hữu xe trên là chị Lê Thị D, chị D mua vào cuối năm 2014 và giao xe cho chồng là Nguyễn Thanh P1 trực tiếp quản lý, sử dụng dùng làm phương tiện đi làm.

Kết luận định giá ngày 28/5/2024 của Hội đồng định giá đã xác định giá trị xe mô tô nêu trên là: 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Võ Minh T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, phù hợp với các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ:

- 01 xe mô tô DAEHAN, màu đen, biển kiểm soát 65B1 – 418.98, thu giữ của Võ Minh T.

- 01 xe Air Blade biển số 95U1- 1986 do Võ Hoàng Đ1 giao nộp.

- 01 xe Wave biển số 65H8 -2292 do Cao Minh H giao nộp.

- 01 xe Wave RSX F1 biển số 65B1 – 54486 do Phạm Thị T3 giao nộp;

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1916, màu đen, có gắn sim số 053248270 của Võ Minh T;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A93, màu đen, có gắn sim 0938098433 của Nguyễn Hoài P2 (người được H nhờ đăng bán xe).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, có gắn sim số 0379953975 thu của Cao Minh H

- 01 nón bảo hiểm có sọc đỏ đen có in chữ “café Phố”

- 01 áo khoác vải jean, tay dài, màu xanh có 02 túi áo trước ngực
- 01 nón bảo hiểm màu đỏ có in chữ “Yen Viet” 8;

Cả 03 xe mô tô trộm cắp được, T đều bán cho Cao Minh H được tổng cộng 5.700.000 đồng. Số tiền này T tiêu xài cá nhân hết, chiếc thứ 4 chưa kịp bán thì bị phát hiện.

Đối với Cao Minh H: Qua điều tra và trả lời kết quả điều tra bổ sung, Cơ quan điều tra xác định rằng qua các lần H mua xe của T, thì T đều nói đây là xe của T cầm cố của những người đánh bạc, cá độ hết hạn mà không chuộc lại nên bán để thu hồi vốn; T đảm bảo với H về nguồn gốc xe, không bị tranh chấp và đưa căn cước công dân của mình cho H chụp lại làm tin. Quá trình mua xe, H có kiểm tra tình trạng xe thì thấy ổ khóa xe nguyên vẹn, không có vết cạy phá, thân xe, biển kiểm soát xe không bị thay đổi nên tin tưởng và không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có; H chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra khi T gọi điện thông báo cho H có xe mô tô bán. Khi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN biển số 65B1 – 418.98 đến bán cho H thì bị bắt giữ. H tự nguyện giao nộp các xe mô tô H mua của T cho Cơ quan điều tra phục vụ công tác điều tra xử lý tội phạm. Vì vậy hành vi của Cao Minh H chưa đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Võ Hoàng Đ1, người mua xe Honda Air Blade biển số 95U1 -1986 của Cao Minh H với giá 3.500.000 đồng, khi mua ông Đ1 không biết xe trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý đối với ông Võ Hoàng Đ1.

Đối với Phạm Thị T3 (vợ Cao Minh H): Trong thời gian từ ngày 12/5 đến 23/5/2024 T3 biết Cao Minh H mua xe mô tô của Võ Minh T nhưng không biết nguồn gốc xe trên là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý đối với Phạm Thị T3.

Đối với Nguyễn Hoài P2: Do muốn có tiền hoa hồng từ việc bán xe nên đã chụp hình đăng bán xe trên mạng cho H, P2 không biết tài sản trên là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý đối với P2.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự.

Cao Minh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 72/CT - VKSBT ngày 14 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố Võ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã nêu trong Cáo trạng.

Sau khi phân tích về nội dung vụ án, về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Phía bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong Cáo trạng, không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét mức án nhẹ nhất, để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Minh H yêu cầu được nhận lại điện thoại di động và yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 5.700.000 đồng. Phía bị cáo thống nhất trả cho anh H số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với kết luận điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, chứng minh được: Lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc trông coi tài sản, nên trong thời gian từ ngày 12/5/2024 đến 23/5/2024 Võ Minh T đã liên tiếp lấy trộm được các tài sản gồm: Xe gắn máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, biển số 95U1 – 1986 của chị Đoàn Ngọc Đ; xe gắn máy nhãn hiệu WAND, màu xanh, biển số 65H8- 2292 của chị Huỳnh Thanh T2, xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSXF1, biển số 65B1 -544.86 màu đỏ, đen của anh Nguyễn Thanh P1 và xe mô tô nhãn hiệu DEHAN biển số 65B1 – 418.98 của anh Lưu Văn L. Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt nêu trên có giá trị được xác định là 14.200.000 đồng, do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều này cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trưởng thành, đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nguyên nhân phạm tội là do lười lao động, muốn có tiền để thỏa mãn tiêu xài cho bản thân mà không phải cực khổ lao động.

[4] Về nhân thân, mức độ phạm tội và lượng hình đối với bị cáo:

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, bị cáo tự mình thực hiện cả 04 lần lấy trộm tài sản trong vụ án này. Vì vậy bị cáo phải gánh chịu các tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Với nhân thân và hành vi phạm tội như trên cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm để bị cáo nhìn nhận lại hành vi của bản thân, sống biết tu dưỡng đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật. Vì vậy, mức hình phạt tù như đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho Cao Minh H số tiền 5.700.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Điện thoại di động hiệu VIVO 1916, màu đen, có gắn sim số 053248270 của Võ Minh T là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung Công quỹ và tịch thu tiêu hủy sim số kèm theo điện thoại.

- Điện thoại di động hiệu OPPO A93, màu đen, có gắn sim 0938098433 của Nguyễn Hoài P2 và điện thoại di động hiệu Iphone XR, có gắn sim số 0379953975 thu của Cao Minh H, P2 và H không biết tài sản do phạm tội mà có nên được nhận lại các tài sản trên.

Các tài sản còn lại gồm: 2 nón bảo hiểm, 01 áo khoác vải jean, tay dài, màu xanh là tài sản cá nhân của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào: Điều 38, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Võ Minh T: **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.**

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/5/2024.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Cao Minh H số tiền 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm ngàn đồng).

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 nón bảo hiểm có sọc đỏ đen có in chữ “café Phố”

+ 01 áo khoác vải jean, tay dài, màu xanh có 02 túi áo trước ngực

+ 01 nón bảo hiểm màu đỏ có in chữ “Yen Viet” 8;

+ Sim số 053248270.

- **Tịch thu sung Công quỹ:** 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1916, màu đen, số IMEI 865966047930059.

- Nguyễn Hoài P2 **được nhận lại:** 01 điện thoại di động hiệu OPPO A93, màu đen, kiểu máy CPH2121, số IMEI 868057058369514 và sim số 0938.098.433.

- Cao Minh H **được nhận lại:** 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, Số IMEI 357390096183730 và sim số 0379.953.975.

Ấn phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tgg;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- TAND. Tp Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Cq CSĐT Công an Q. Bình Thủy;
- Cq THAHS Công an Q. Bình Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Huệ